

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2018.

V/v “Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Đạt, bà Lê Thị Diễm Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H’N Niê, sinh năm 1982 – có mặt.

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Y K Mlô, sinh năm 1984 – vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H’N Niê trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H’N và anh Y K Mlô tự nguyện yêu thương nhau và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay. Do không am hiểu pháp luật và trình độ văn hóa hạn chế nên chị H’N và anh Y K không đi đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian gần đây, chị H’N và anh Y K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Y K thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chị H’N và anh Y K đã sống ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Hiện nay, chị H’N không còn tình cảm yêu thương anh Y K nữa nên chị H’N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H’N Niê và anh Y K Mlô.

Về con chung: Chị H’N Niê và anh Y K Mlô có 03 con chung là cháu Y D Niê và Y S Niê cùng sinh ngày 03/8/2002 và cháu H’S Niê, sinh ngày 12/10/2007. Chị H’N

Niê yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H'N được là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Y D Niê, Y S Niê và H' S Niê đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H'N không yêu cầu anh Y K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H'N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Y K Mô trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Y K Mô và chị H'N Niê đã tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và chung sống với nhau từ năm 2000 cho đến nay. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên anh Y K và chị H'N chưa đi đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống gia đình, anh Y K và chị H' N có mâu thuẫn với nhau và chị H' N đánh đập đuổi anh Y K đi khỏi nhà. Do vậy ngày 15/10/2017, anh Y K đã đi khỏi nhà, kể từ đó anh Y K sống ly thân với chị H' N. Cuộc sống của anh Y K và chị H'N cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, tuy nhiên đến nay vẫn hạnh phúc. Hiện nay, anh Y K vẫn còn tình cảm yêu thương và muốn tiếp tục chung sống với chị H N. Do vậy, anh Y K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Y K và chị H'N Niê được đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Y K và chị H' N Niê có 03 con chung với nhau là cháu Y D Niê và Y S Niê cùng sinh ngày 03/8/2002 và cháu H'S Niê, sinh ngày 12/10/2007. Anh Y K yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị H'N Niê được là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung là cháu là Y D Niê, Y S Niê và H' S Niê đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Y K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 72, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14 luật Hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của nguyên đơn chị H'N Niê.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 con chung là cháu Y D Niê và Y S Niê cùng sinh ngày 03/8/2002 và cháu H' S Niê, sinh ngày 12/10/2007 cho chị H'N Niê trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Y K Mlô là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H'N Niê và anh Y K Mlô là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, do không có đăng ký kết hôn. Theo chị H'N Niê và anh Y K Mlô trình bày anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 cho đến nay. Anh chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng ngày càng trái ngược nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ ngày 15/10/2017 cho đến nay, chị H'N và anh Y K đã sống ly thân, chị H'N vẫn sinh sống tại D, xã C, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; còn anh Y K sinh sống tại Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa hôm nay chị H'N vẫn giữ nguyên yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Y K Mlô, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết. Do chị H'N Niê và anh Y K Mlô chỉ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên cần xem xét giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H'N và anh Y K là phù hợp với Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H'N Niê yêu cầu được nuôi cả 03 người con chung, anh Y K Mlô cũng đồng ý giao 03 người con chung cho chị H'N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Vì vậy giao 03 con chung là cháu Y D Niê và Y S Niê cùng sinh ngày 03/8/2002 và cháu H' S Niê, sinh ngày 12/10/2007 cho chị H'N Niê trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 14; 81; 82 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị H'N Niê. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H'N Niê và anh Y K Mlô.

Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Y D Niê và Y S Niê cùng sinh ngày 03/8/2002 và cháu H'S Niê, sinh ngày 12/10/2007 cho chị H'N Niê trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Anh Y K được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H'N và anh Y K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H'N Niê phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0004863 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- THADS huyện Krông Búk;
- UBND xã Cư Né;
- Các đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái